

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **269/2022/HS-PT**

Ngày: 13-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Nguyễn Xuân Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh D, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 04 năm 2022, đối với bị cáo Huỳnh Thị Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HSST ngày 22/02/2022, của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh D. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXPT - HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 113A/2022/QĐXXPT - HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo:

Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1969 tại D1;

Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện D, tỉnh D. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn X và bà Ngô Thị N; chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988 - nhỏ nhất sinh năm 2002);

Tiền án: Tại bản án số 34/2013/HSST ngày 29/3/2013 ngày 29/3/2013, Huỳnh Thị Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 5.000.000đ về tội đánh bạc và phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Tại giấy xác nhận kết quả thi hành án số 03/GXN - THADS ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đã xác nhận Huỳnh Thị Thanh T chưa thi hành số tiền 5.000.000đ tiền phạt, chưa nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 27/5/2022, bị cáo đã thi

hành án xong số tiền 5.000.000đ và 200.000đ án phí. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lý Ngọc T2 - Văn phòng luật sư H - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Minh T3, Huỳnh Thị Thu M, Lê Văn Q, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thị Hồng K, Lê Thị M, Hồ Văn B nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/4/2020, Đặng Minh T3, Huỳnh Thị Thanh T, Hồ Văn B, Huỳnh Thị Thu M, Lê Văn Q, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thị Hồng K, Lê Thị M, Lê Thị Thanh N đã tham gia đánh bạc với nhau được thua bằng tiền do một đối tượng (chưa rõ nhân thân) làm cái cho nhiều người tại căn nhà hoang ở khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh D. Hình thức đánh bạc là đánh bài binh 6 lá (loại bài tây 52 lá), sau khi cái chia bài thì các tụ tự chia bài thành 02 (hai) chi, mỗi chi 03 lá bài, không tính đồng chất đồng màu, cộng điểm lại và tính điểm, ba tây là cao nhất (các quân bài J, Q, K), sau đó tính điểm từ một đến 9 điểm để tiến hành tính điểm so bài mỗi chi với cái, nếu người làm cái thắng thì cái sẽ thắng tiền của các tụ cá cược, nếu cái thua điểm cả 02 chi thì cái sẽ trả số tiền cho tụ bằng với số tiền tụ cá cược, còn giữa các tụ với nhau thì không so bài và cá cược. Những người chơi tham gia đặt thành 8 tụ, mỗi người đặt cửa mỗi ván từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng do nhà cái quy định, trung bình tổng số tiền mỗi ván từ 240.000 đồng đến 800.000 đồng, cụ thể như sau:

- Vào khoảng 17 giờ, Hồ Văn B mang theo số tiền 370.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt ké của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) khoảng 15 ván, mỗi ván đặt 20.000 đồng đến 30.000 đồng, thua 250.000 đồng, đang đặt 20.000 đồng trên chiếu bạc thì bị bắt và bị tạm giữ 100.000 đồng ở trên người dùng đánh bạc.

- Vào khoảng 20 giờ, Lê Thị M mang theo số tiền 950.000 đồng để tham gia đánh bạc và đặt ké tụ của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) khoảng 14 đến 15 ván, mỗi ván đặt 30.000 đồng đến 50.000 đồng, thua 300.000 đồng, còn 650.000 đồng bị tạm giữ ở trên người.

- Vào khoảng 20 giờ, Lê Văn Q mang theo số tiền 600.000 đồng để tham gia đánh bạc. Q bỏ ra ngoài số tiền 200.000 đồng, đặt ké của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) khoảng 5 ván đến 6 ván, mỗi ván đặt 20.000 đồng đến 30.000 đồng, thua 150.000 đồng, bị tạm giữ trên chiếu 50.000 đồng, tạm giữ trên người 400.000 đồng dùng đánh bạc.

- Vào khoảng 20 giờ, Nguyễn Thị Hồng K mang theo số tiền 700.000 đồng để tham gia đánh bạc và đặt khoảng 6 đến 7 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng

và bị thua số tiền 150.000 đồng, còn lại số tiền 550.000 đồng bị tạm giữ ở trên người.

- Vào lúc 20 giờ 30 phút, Nguyễn Tấn L mang theo số tiền 1.600.000 đồng để tham gia đánh bạc và đặt ké của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) khoảng 3 đến 4 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, không thắng, không thua, sau đó người làm cái thua đi về. Lúc này, Đặng Minh T3 thay làm cái và L tự đặt tự riêng, mỗi ván đặt số tiền 50.000 đồng, đánh được 3 ván, không thắng, không thua thì bị bắt, bị tạm giữ số tiền 1.600.000 đồng ở trên người dùng đánh bạc.

- Vào khoảng 21 giờ, Huỳnh Thị Thu M mang theo số tiền 460.000 đồng để tham gia đánh bạc và đặt ké tự của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) khoảng 04 ván, mỗi ván đặt 25.000 đồng, thua cả 04 ván với số tiền 100.000 đồng, còn lại 360.000 đồng bị tạm giữ ở trên người dùng đánh bạc.

- Vào khoảng gần 21 giờ, Huỳnh Thị Thanh T mang theo số tiền 3.020.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.080.000 đồng để tham gia đánh bạc, tham gia khoảng 7 đến 8 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng và thắng số tiền 80.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 3.100.000 đồng ở trên người, trong đó có 1.080.000 đồng sử dụng đánh bạc và 2.020.000 đồng là tiền không sử dụng đánh bạc.

- Vào lúc 21 giờ 10 phút, Lê Thị Thanh N mang theo số tiền 600.000 đồng để tham gia đánh bạc. N lấy ra số tiền 200.000 đồng bỏ ra ngoài, đặt ké tự của một người thanh niên (chưa rõ nhân thân) 07 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau đó, người thanh niên nghỉ chơi, N đặt tự riêng 05 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và bị thua 100.000 đồng. Khi bị bắt N bị tạm giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc và 400.000 đồng ở trên người dùng đánh bạc.

- Vào khoảng 21 giờ cùng ngày, Đặng Minh T3 mang theo số tiền 1.900.000 đồng để tham gia đánh bạc. T3 tham gia khoảng 15 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng và bị thua số tiền 400.000 đồng. Sau đó, người làm cái (chưa rõ nhân thân) thua hết tiền nên T3 sử dụng 1.500.000 đồng còn lại tham gia làm cái được hai ván thua số tiền 100.000 đồng, còn lại số tiền 1.400.000 đồng dùng đánh bạc bị thu giữ.

Các con bạc đánh bạc với nhau đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn H, huyện N phát hiện bắt quả tang Đặng Minh T3, Huỳnh Thị Thanh T, Hồ Văn B, Lê Thị M, Huỳnh Thị Thu M, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thị Hồng K, Lê Thị Thanh N và Lê Văn Q; riêng các con bạc còn lại không rõ nhân thân đã bỏ chạy thoát. Cơ quan Công an đã thu giữ số tiền 500.000 đồng tại chiếu bạc và số tiền 6.540.000 đồng trên người của con bạc dùng đánh bạc (gồm: 100.000 đồng của Hồ Văn B; 650.000 đồng của Lê Thị M; 400.000 đồng của Lê Văn Q; 550.000 đồng của Nguyễn Thị Hồng K; 1.600.000 đồng của Nguyễn Tấn L; 360.000 đồng của Huỳnh Thị Thu M; 1.080.000 đồng của Huỳnh Thị Thanh T; 400.000 đồng của Lê Thị Thanh N; 1.400.000 đồng của Đặng Minh T3); 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu.

Quá trình điều tra, Lê Thị Thanh N đã bỏ trốn không rõ đang ở đâu. Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định truy nã Lê Thị Thanh N nhưng đến nay chưa bắt được.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 43/2022/HSST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện N đã căn cứ vào các Điều 326, 327, 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh T3, Huỳnh Thị Thanh T, Huỳnh Thị Thu M, Lê Văn Q, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thị Hồng K, Lê Thị M, Hồ Văn B phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Huỳnh Thị Thu M, Lê Văn Q, Nguyễn Thị Hồng K, Lê Thị M, Hồ Văn B mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L số tiền 25.000.000đ; Trả tự do cho bị cáo Huỳnh Thị Thu M tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Minh T3 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh T 08 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo T3 và bị cáo T tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/3/2022, bị cáo Huỳnh Thị Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã có đủ căn cứ kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp. Bị cáo có 01 tiền án không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình này: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có người thân có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã nộp xong số tiền 5.000.000đ và án phí, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Cấp sơ thẩm xác định, vào ngày 27/4/2020, Huỳnh Thị Thanh T, Hồ Văn B, Lê Thị M, Huỳnh Thị Thu M, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thị Hồng K, Lê Thị Thanh N và Lê Văn Q đánh bạc với nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh 6 lá tại căn nhà hoang ở khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh D thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc bạc gồm số tiền 500.000đ, 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu. Ngoài ra, cơ quan công an còn tạm giữ trên người của các con bạc tổng số tiền 6.540.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể: 100.000đ của Hồ Văn B, 640.000đ của Lê Thị M; 400.000đ của Lê Văn Q, 550.000đ của Nguyễn Thị Hồng K; 1.600.000đ của Nguyễn Tấn L; 360.000đ của Huỳnh Thị Thu M; 1.400.000đ của Huỳnh Thị Thanh T; 400.000đ của Lê Thị Thanh N; 1.400.000đ của Đặng Minh T3. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc trong ngày 27/4/2020 là 7.040.000đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” và mức án như cấp sơ thẩm tuyên là có căn cứ pháp luật. Đối với bị cáo T, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nay phạm tội mới nên đã phạm vào tình tiết “Tái phạm”. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thanh T 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã xem xét đã bị cáo thi hành án xong số tiền 5.000.000đ và 200.000đ án phí tại bản án số 34/2013/HSST ngày 29/3/2013 và xem xét thêm chứng cứ mới bị cáo có ông nội của chồng là Nguyễn K được tặng thưởng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng do bị cáo có tiền án nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh và nêu các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử. Riêng đối đề nghị của luật sư cho bị cáo được hưởng án treo không phù hợp với nhận định với hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2022/HSST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Thanh T** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện N;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện N;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký